

Bản án số: 1135/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 8 - 2018
V/v: “Xác định con cho cha, mẹ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Viễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Soan

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Thành Phong – Thư ký Tòa án nhân dân quận G.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hải Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận G, xét xử sơ thẩm công khai, vụ án dân sự thụ lý số: 376/2018/TLST-HNGĐ, Ngày 28 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Xác định con cho cha, mẹ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 274/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 267/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018.

Nguyên đơn: Ông Vũ Thế H, sinh năm 1975; địa chỉ, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 1983; địa chỉ, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; địa chỉ, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 3 năm 2018, bản tự khai, qua các lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Vũ Thế H trình bày: Ông H có tình cảm với bà Huỳnh Thị Thanh H vào khoảng năm 2009 và 2010, ông H có quan hệ với bà H và bà H có thai sinh ra Nguyễn Huỳnh Như Y vào ngày 30 tháng 4 năm 2010. Do khoảng thời gian này bà H là vợ ông Nguyễn Văn H, nhưng giữa ông H và bà H có mâu thuẫn nên vợ chồng sống ly thân. Khi khai sinh cho Nguyễn Huỳnh Như Y vì trên danh nghĩa bà H và ông H là vợ chồng nên ông H đứng tên cha của Nguyễn Huỳnh Như Y trong giấy khai sinh. Hiện nay bà H đã ly hôn với ông H theo Bản án số: 989/2017/HNGĐ-ST ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân quận G. Để đảm bảo quyền và lợi ích theo pháp

luật cho Nguyễn Huỳnh Như Y, ông H yêu cầu được Tòa án xác định cha cho Nguyễn Huỳnh Như Y. Ông H đã cung cấp cho Tòa án bản sao Kết quả xét nghiệm gen (AND) số: 164/DV AND ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà H trình bày: Bà H thừa nhận toàn bộ lời khai, chứng cứ của ông H trình bày tại Tòa án để giải quyết yêu cầu xác định Nguyễn Huỳnh Như Y là con đẻ của ông H là đúng sự thật. Bà đồng ý với yêu cầu xác định con của ông H trong vụ án này.

Trong quá trình giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã xác định ông Nguyễn Văn H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông H và triệu tập ông H tới Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng ông H không tới Tòa án mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập tham gia phiên Tòa cho ông H, nhưng ông H vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án không có được lời khai của ông H về việc giải quyết vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn xin được xác định con cho cha theo nội dung đã trình bày là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Ông H khởi kiện đối với bà H để xin xác định con cho cha là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bà H cư trú tại quận G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận G theo qui định tại khoản 4 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ông H vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[4] Về nội dung:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ vào sự trình bày của ông H đối với yêu cầu xác định Nguyễn Huỳnh Như Y là con của ông và bản sao Kết quả xét nghiệm gen (AND) số: 164/DV AND ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh do ông H cung cấp. Tòa án đã có Văn bản yêu cầu Phân viện cho biết có tiến hành xét nghiệm gen của cháu Nguyễn Huỳnh Như Y, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2010 theo yêu cầu của ông Vũ Thế H, sinh năm 1975; địa chỉ, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và ban hành kết quả xét nghiệm gen (AND) số 164/DV AND ngày 24 tháng 7 năm 2017 hay không? và đã được Phân viện phúc đáp xác định việc xét nghiệm gen của cháu Y theo yêu cầu của ông H là có thật, nội dung bản sao Kết quả xét nghiệm gen (AND) số: 164/DV AND ngày 24 tháng 7 năm 2017 do ông H cung cấp cho Tòa án là đúng. Hội đồng xét xử căn Điều 89, Điều 91 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[5] Bà H chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Miễn án phí cho đương sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ghi nhận sự đồng thuận của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Xác định Nguyễn Huỳnh Như Y, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2010 là con đẻ của ông Vũ Thế H. Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của Nguyễn Huỳnh Như Y với ông Vũ Thế H được thực hiện, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho đương sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND q. G;
- THA DS q. G;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên, đóng dấu)

Hoàng Thế Viễn